

Số 244/BC-BPC

Cà Mau, ngày 23 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo quy định mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15; thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI; ngày 23 tháng 6 năm 2026, Ban Pháp chế chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 4 (kỳ họp giữa năm 2026) Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ban Pháp chế báo cáo kết quả thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau (theo Tờ trình 467/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh) như sau:

1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết; ý kiến đại biểu và vấn đề còn ý kiến khác nhau

a) Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 14 tháng 6 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 152/2025/NĐ-CP định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và ngày 31 tháng 12 năm 2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 143/2025/TT-BTC hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng. Theo đó, tại điểm g khoản 3 Điều 2 có giao “Các mức chi quy định tại điểm đ, điểm e và điểm g nêu trên là mức tối đa. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị ở trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (hoặc cơ quan được phân cấp ở địa phương) quy định mức chi cụ thể cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý phù hợp với dự toán được cấp có thẩm quyền giao và khả năng ngân sách địa phương”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số

87/2025/QH15 quy định “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”. Vì vậy, việc xây dựng, ban hành nghị quyết quy định mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau là để cụ thể hóa văn bản cấp trên giao địa phương.

Từ các căn cứ nêu trên, Ban Pháp chế xét thấy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định quy định mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau là cần thiết, có cơ sở pháp lý và thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
- Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

c) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết

- *Về phạm vi điều chỉnh:* Quy định mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau tại điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- *Về đối tượng áp dụng:* (1) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị; thư ký Hội đồng và người tham gia phục vụ họp Hội đồng; (2) Các Ban Đảng, cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang; doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế khác; Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Về nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết: Nghị quyết này gồm 4 Điều, như sau: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; Điều 2. Đối tượng áp dụng; Điều 3. Mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; Điều 4. Điều khoản thi hành.

d) Ý kiến đại biểu và những vấn đề còn ý kiến khác nhau

- Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu đã thảo luận và thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, đại biểu đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình, điều chỉnh một số nội dung Tờ trình và dự thảo nghị quyết, như sau:

(1) Đối với Tờ trình dự thảo nghị quyết:

- Cần bổ sung làm rõ về dự kiến nhu cầu kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện để đại biểu nắm rõ hơn.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo thông tin về quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết, có xin ý kiến góp ý của Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp theo quy định tại điểm a, b khoản 25 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ; đồng thời hoàn chỉnh, bổ sung văn bản của các sở nêu trên vào hồ sơ trình dự thảo nghị quyết để lưu trữ theo quy định.

(2) Đối với dự thảo nghị quyết:

- Tại Điều 1: Đề nghị bổ sung điểm đ và e vào trước điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC, đồng thời bỏ cụm từ (sau đây viết tắt là Thông tư số 143/2025/TT-BTC) tại đoạn cuối của Điều 1.

- Tại Điều 2: Đại biểu đề nghị bổ sung cụm từ “địa phương” vào cuối câu của cụm từ trong ngoặc, viết lại cụ thể như sau: “Các Ban Đảng... (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị, địa phương) và các tổ chức, cá nhân có liên quan”.

- Tại Điều 3: Đại biểu đề nghị cơ quan soạn thảo quy định các mức chi tại khoản 1, 2 và điểm a khoản 3 Điều 3 bằng với quy định Thông tư số 143/2025/TT-BTC. Ý kiến khác cho rằng, cần quy định cụ thể là bao nhiêu tiền để dễ áp dụng, không dẫn chiếu theo Thông tư. Bên cạnh đó, đại biểu cho rằng việc quy định mức chi tối đa theo quy định của Thông tư bằng với mức chi của Trung ương là cao, chưa phù hợp, cần nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung phù hợp hơn. Theo đó, giải thích rõ căn cứ cơ sở nào để quy định các mức chi tại Điều 3 dự thảo nghị quyết.

Tại điểm b khoản 3 Điều 3: bổ sung cụm từ “địa phương” sau cụm từ “... cơ quan, đơn vị”, viết lại cụ thể như sau: “b) Đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, đơn vị, địa phương mức chi thực hiện như sau:”

- Tại Điều 4: Đề nghị điều chỉnh tên gọi điều 4 “Điều khoản thi hành” thành “Hiệu lực thi hành” để đồng bộ, thống nhất với các nghị quyết quy phạm pháp luật đã ban hành trước đây.

Tại khoản 1 Điều 4: Đề nghị bổ sung cụ thể ngày có hiệu lực vào dự thảo nghị quyết và bỏ quy định tại khoản 4 Điều 4 vì quy định này không có dẫn chiếu quy định khác ngoài Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đại biểu đề nghị bổ sung thêm 1 Điều vào dự thảo nghị quyết: Điều 5. Tổ chức thực hiện và đưa nội dung của khoản 2 và khoản 3 Điều 4 thành khoản 01, khoản 2 Điều 5 để đồng bộ, thống nhất với các nghị quyết quy phạm pháp luật đã ban hành trước đây.

- Ý kiến giải trình, tiếp thu của Sở Nội vụ:

Tại Hội nghị thẩm tra, Sở Nội vụ đã giải trình một số nội dung đại biểu đặt ra và tiếp thu ý kiến đại biểu để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Kỳ họp thứ 4 (Kỳ họp giữa năm 2026) Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

Tiếp thu các ý kiến của đại biểu: khái toán dự trù kinh phí, bổ sung các văn bản góp ý của Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp; điều chỉnh Điều 1, 2, 3, 4 và Bổ sung Điều 5. Riêng đối với quy định mức chi tại Điều 3, Sở Nội vụ điều chỉnh theo hướng quy định cụ thể mức chi tại khoản 1, 2 và điểm a khoản 3 Điều 3 sẽ bằng 80% mức chi tối đa của Thông tư số 143/TT-BTC; đối với mức chi tại điểm b khoản 3 Điều 3 sẽ bằng 50% đối với mức chi của Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương. Việc ban hành Nghị quyết để cụ thể hóa quy định tại điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và làm cơ sở cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thi đua, khen thưởng đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch bảo đảm có cơ sở pháp lý nhằm triển khai thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo nghị quyết nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tình hình thực tế địa phương.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Việc ban hành Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính.

5. Nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp

Qua xem xét hồ sơ trình, Ban Pháp chế nhận thấy cơ quan soạn thảo chưa có khái toán về nguồn tài chính, đồng thời cũng chưa nêu việc xin ý kiến của Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp theo quy định. Tuy nhiên, tại Hội nghị thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã giải trình và bổ sung vào hồ sơ trình để lưu trữ theo quy định.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

a) Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: Thực hiện đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

b) Về trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

Sau khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có văn bản thống nhất việc xây dựng nghị quyết. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết, quy trình, thủ tục thông thường theo quy định khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong quá trình xây dựng văn bản, cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, xây dựng tờ trình, dự thảo nghị quyết và tổng hợp so sánh, thuyết minh dự thảo nghị quyết; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo và các tài liệu có liên quan; đồng thời, đăng tải các tài liệu này trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; Sở Tư pháp tổ chức thẩm định đúng quy trình, có báo cáo kết quả thẩm định đầy đủ. Trước khi gửi hồ sơ đến Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra, hồ sơ dự thảo nghị quyết được thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất thông qua.

7. Quan điểm, ý kiến của Ban Pháp chế

Trên cơ sở thảo luận của đại biểu và báo cáo giải trình của Sở Nội vụ, Ban Pháp chế nhận thấy dự thảo Nghị quyết được xây dựng có cơ sở pháp lý, hồ sơ trình đảm bảo quy định.

Ban thống nhất đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết theo các ý kiến đóng góp của đại biểu đối với các nội dung đã được thống nhất tiếp thu, làm rõ tại Hội nghị thẩm tra.

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban PC;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Phòng HC-TC-QT, CT. HĐND;
- Lưu: VT, HT.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Reel
Nguyễn Việt Triều